

Số 350/QĐ- PGDDĐT

Điện Biên, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024
cho các đơn vị trực thuộc**

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND huyện Điện Biên về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 3839/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND huyện Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024, huyện Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 4583/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Điện Biên, về việc phê duyệt phương án phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục năm 2024 huyện Điện Biên; Quyết định số 4584/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Điện Biên, về việc phân bổ chi tiết dự toán chi sự nghiệp giáo dục năm 2024;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi Ngân sách Nhà năm 2024 cho các trường: Mầm non, tiểu học, PTDTBT tiểu học, Tiểu học và THCS, THCS, PTDTBT THCS, Văn phòng phòng Giáo dục và Đào tạo với số tiền: **489.344.000.000** đồng, bằng chữ: (Bốn trăm tám mươi chín tỷ, ba trăm bốn mươi bốn triệu đồng chẵn); (có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ dự toán được giao Hiệu trưởng các trường: Mầm non, tiểu học, PTDTBT tiểu học, tiểu học và THCS, THCS, PTDTBT THCS, bộ phận kế toán phòng có tên trong danh sách tại Điều 1, có trách nhiệm quản lý và thanh quyết toán nguồn kinh phí được giao theo đúng qui định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; Hiệu trưởng các trường: Mầm non, tiểu học, PTDTBT tiểu học, tiểu học và THCS, THCS, PTDTBT THCS có tên trong danh sách tại Điều 1, Bộ phận kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng TC-KH huyện;
- Kho bạc Nhà nước huyện;
- Lưu VT.



TRƯỞNG PHÒNG

Đặng Quang Huy

GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024**Đơn vị : Phòng Giáo dục và Đào tạo - huyện Điện Biên***(Kèm theo Quyết định số: 350/QĐ-PGD&ĐT, ngày 29/12/2023 của Trưởng phòng GD&ĐT huyện Điện Biên)**Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Tổng số
Tổng số:	489.344.000.000
A. Kinh phí nhiệm vụ chi thường xuyên	402.987.931.671
<i>Trong đó: Kinh phí TK 10% chi TX thực hiện cải cách tiền lương</i>	
B. Kinh phí nhiệm vụ chi không thường xuyên	86.356.068.329
<i>Trong đó: Kinh phí TK 10% chi TX thực hiện cải cách tiền lương</i>	
Trong đó:	
1. Sự nghiệp Giáo dục Mầm non (Loại 070 – K 071)	148.032.461.192
1.1 Kinh phí nhiệm vụ chi thường xuyên	128.104.139.778
<i>Trong đó: Kinh phí TK 10% chi TX thực hiện cải cách tiền lương</i>	
1.2 Kinh phí nhiệm vụ chi không thường xuyên	19.928.321.414
<i>Trong đó: Kinh phí TK 10% chi TX thực hiện cải cách tiền lương</i>	
2. Sự nghiệp Giáo dục Tiểu học (Loại 070 – K 072)	182.746.849.960
1.1 Kinh phí nhiệm vụ chi thường xuyên	150.880.398.113
<i>Trong đó: Kinh phí TK 10% chi TX thực hiện cải cách tiền lương</i>	
1.2 Kinh phí nhiệm vụ chi không thường xuyên	31.866.451.847
<i>Trong đó: Kinh phí TK 10% chi TX thực hiện cải cách tiền lương</i>	
3. Sự nghiệp Giáo dục Trung học cơ sở (Loại 070-K073)	158.564.688.848
1.1 Kinh phí nhiệm vụ chi thường xuyên	124.003.393.780
<i>Trong đó: Kinh phí TK 10% chi TX thực hiện cải cách tiền lương</i>	
1.2 Kinh phí nhiệm vụ chi không thường xuyên	34.561.295.068
<i>Trong đó: Kinh phí TK 10% chi TX thực hiện cải cách tiền lương</i>	





Phụ lục số 03

CHI TIẾT GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

Đơn vị: Trường MN số 1 xã Na Tông

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1099365

(Kèm theo QĐ số 350/QĐ-PGDĐT, ngày 29/12/2023 của Trường phòng GD&ĐT)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng số
Sự nghiệp giáo dục Mầm non (loại 070-071)	4.446.441.645
1.1 Kinh phí nhiệm vụ chi thường xuyên	3.859.684.145
Trong đó:	
- Lương, phụ cấp lương, các khoản đóng góp (Mã nguồn 13)	3.609.044.856
- Tăng lương, xếp lương chức danh nghề nghiệp 2024 (Mã nguồn 13)	16.400.000
- Tăng thâm niên năm 2024 (Mã nguồn 13)	16.400.000
- Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện CCTL (Mã nguồn 14)	
- Tiền công và các khoản đóng góp LĐ hợp đồng NĐ 111; (Mã nguồn 13)	89.475.456
- Kinh phí chi các hoạt động và các nghiệp vụ chuyên môn khác (Mã nguồn 13)	128.363.833
1.2 Kinh phí nhiệm vụ chi không thường xuyên	586.757.500
Trong đó:	
- Nghị định 81/2021: Hỗ trợ chi phí học tập (Mã nguồn 12)	222.750.000
- Nghị định 81/2021: Cấp bù học phí (Mã nguồn 12)	31.567.500
- Nghị định 116/2016: Chế độ học sinh bán trú (Mã nguồn 12)	-
- Nghị định 105/2020 (hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mầm non, Hỗ trợ giáo viên dạy lớp ghép và tăng cường tiếng Việt, hỗ trợ cấp dưỡng) (Mã nguồn 12)	332.440.000
- Thông tư 42/2013: Hỗ trợ học sinh khuyết tật (Mã Nguồn 12)	-
- Nghị định 57/2017: Hỗ trợ học sinh dân tộc rất ít người (Mã nguồn 12)	-

Handwritten signature